

GIẢI THÍCH PHẨM SÁU MƯƠI TÁM: SÁU ĐỘ THU NHIẾP NHAU

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật mà được Giới Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khi bố thí, đem công đức bố thí ấy hồi hướng đến Nhất thiết trí, đối với chúng sinh giữ thân nghiệp từ, khẩu nghiệp từ, ý nghiệp từ; ấy là trú trong Thí Ba-la-mật mà được Giới Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật mà được Nhẫn Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khi bố thí, bị người lãnh thọ thí sân giận, nhục mạ, nói lời hung dữ, khi ấy Bồ-tát nhẫn nhục không sinh tâm giận, ấy là Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật mà được Nhẫn Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật mà được Tấn Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát khi bố thí bị người lãnh thọ sân giận, nhục mạ, nói lời hung dữ, Bồ-tát càng bố thí thêm và tâm nghĩ rằng: Ta nên cấp thí, không nên tiếc gì, tức thời thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ấy là Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật được Tấn Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật được Thiên Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát khi bố thí chỉ hồi hướng đến Nhất thiết trí, không hồi hướng đến Thanh văn, Bích-chi Phật địa, chỉ nhất tâm quán niệm Nhất thiết trí; ấy là Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật được Thiên Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao trú trong Thí Ba-la-mật được Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát khi bố thí biết việc bố thí là không, như huyễn, không thấy vì bố thí cho chúng sinh là hữu ích, vô ích; ấy là Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật được Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Làm sao Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Thí Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiên Ba-la-mật và Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật, thân, miệng, ý sinh phước đức bố thí, giúp thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; với công đức ấy không thủ chứng Thanh văn, Bích-chi Phật địa; trú trong Giới Ba-la-mật không cướp mạng sống kẻ khác, không cướp tài vật kẻ

khác, không hành tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói lời hung dữ, không nói thêu dệt, không tham lam tật đố, không sân giận, không tà kiến. Thực hành bố thí, người đói cho ăn, người khát cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần hương cho hương, cần chuỗi anh lạc cho chuỗi anh lạc; hương xoa, đồ nằm, phòng nhà, đèn đuốc, các vật cần nuôi sống đều cấp cho hết. Đem công đức bố thí ấy chia sẻ cho chúng sinh cùng hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng chánh giác. Hồi hướng như vậy không rơi vào Thanh văn, Bích-chi Phật địa. Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Thí Ba-la-mật...

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Nhẫn Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật, nếu có chúng sinh đi đến cắt xẻ từng mảnh thân thể Bồ-tát không sinh tâm sân giận, dù chỉ trong giây lát, tự nói rằng: “Ta được lợi lớn, chúng sinh đi đến lấy từng chi tiết thân ta để dùng, ta không một niệm sân giận”, ấy là Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Nhẫn Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Tấn Ba-la-mật?

Phật dạy: Nếu Bồ-tát thân tinh tấn, tâm tinh tấn thường không bỏ, nghĩ rằng: Hết thấy chúng sinh ở trong sinh tử, ta sẽ cứu vớt đem đặt trên đất cam lồ, ấy là Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Tấn Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Thiền Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát vào Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, không tham vào Thanh văn, Bích-chi Phật địa, nghĩ rằng: Ta sẽ trú trong Thiền Ba-la-mật, độ hết thấy chúng sinh khỏi sinh tử; ấy là Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Thiền Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật không có pháp có thể thấy, hoặc tác pháp, hoặc hữu vi pháp, hoặc số pháp, hoặc tướng pháp, hoặc có, hoặc không; chỉ thấy các pháp không ngoài tướng Như. Vì có Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện nên không đọa vào Thanh văn, Bích-chi Phật địa; ấy là Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật được Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Cuối phẩm trước nói: Làm sao Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ sáu Ba-la-mật? Phật đã mỗi mỗi đáp. Trong phẩm này Tu-bồ-đề hỏi: Làm sao Bồ-tát tu một Ba-la-mật mà thu nhiếp năm Ba-la-mật. Hỏi

rằng: Sáu Ba-la-mật mỗi tướng khác nhau làm sao tu một Ba-la-mật mà thu nhiếp năm Ba-la-mật? Đáp rằng: Bồ-tát do sức phương tiện nên tu một Ba-la-mật có thể thu nhiếp năm Ba-la-mật.

Lại nữa, pháp hữu vi vì nhân duyên quả báo nối tiếp nhau nên tạo thành nhau; thiện pháp làm nhân duyên cho thiện pháp; các Ba-la-mật đều là thiện pháp, nên tu một thì nhiếp được năm; lấy một Ba-la-mật làm chủ, các Ba-la-mật khác làm chi phần. Có Bồ-tát tu sâu về Thí Ba-la-mật, an trú trong Thí Ba-la-mật, khi bố thí cho chúng sinh, có được tâm từ, từ tâm từ khởi lên thân nghiệp từ, khẩu nghiệp từ, khi ấy Bồ-tát liền được Giới Ba-la-mật. Vì sao? Vì nghiệp từ là ba thiện đạo, căn bản của Giới Ba-la-mật là không tham, không sân và chánh kiến. Ba nghiệp từ ấy sinh ra ba nghiệp nơi thân, bốn nghiệp nơi miệng. Từ tức là thiện nghiệp, vì lợi ích chúng sinh nên gọi là từ.

Được Tấn Ba-la-mật là, Bồ-tát vì Nhất thiết trí nên bố thí.

Bị người lãnh thọ giận là, nếu thí chủ xưng rằng: Ta có thể bố thí hết thảy, nhưng người lãnh thọ không được vừa ý liền nói rằng: Ai bảo ông mời ta đến mà không theo ý ta? Giận là ý nghiệp ác, mắng là khẩu nghiệp ác, đánh hại là thân nghiệp ác. Giận có thượng, trung, hạ. Thượng là giết hại; trung là mắng nhiếc; hạ là tâm giận. Bấy giờ Bồ-tát không sinh ba thứ ác nghiệp, ý nghiệp là gốc nên chỉ nói ý nghiệp, nghĩ rằng: Đó là tội của ta. Ta mời người kia đến mà không thể làm vừa ý họ, do ta phước mỏng nên không thể bố thí đầy đủ. Nếu ta sân giận thì đã mất tài vật lại mất luôn phước đức, thế nên không nên giận.

Được Tấn Ba-la-mật là, nếu Bồ-tát khi bố thí bị người lãnh thọ đánh hại, tâm không thoái thất, không bỏ. Vì bố thí nên thân tâm siêng năng tinh tấn, nghĩ rằng: Ta đời trước không cố gắng bố thí nên nay không thể làm vừa lòng người lãnh thọ, hãy nên siêng bố thí, không nên tính kể các việc nhỏ khác.

Được Thiển Ba-la-mật là, Bồ-tát bố thí không cầu phước lạc đời nay, không cầu làm Chuyển luân Thánh vương, vua trời, vua người đời sau; cũng không cầu cái vui thiền định thế gian, vì chúng sinh nên không cầu cái vui Niết-bàn. Chỉ thu nhiếp các ý vào trong trí Nhất thiết chủng không cho tán loạn.

Được Bát-nhã Ba-la-mật là, Bồ-tát trong khi bố thí, thường quán hết thảy pháp hữu vi tạo tác đều hư dối không kiên cố, như huyễn, như mộng. Khi bố thí cho chúng sinh, không thấy có ích, không ích, vì sao? Vì vật bố thí chẳng phải nhất định là nhân duyên của vui, hoặc có khi được ăn no bụng sinh trưởng mà chết; hoặc có khi được của cải mà bị

giặc hại; hoặc cũng vì được của cải nên sinh tâm xan tham mà đọa vào ngạ quỷ. Lại, tài vật là tướng hữu vi, niệm niệm sinh diệt vô thường, là nhân duyên sinh ra khổ.

Lại nữa, của cải vào trong các pháp thật tướng rốt ráo không, không phân biệt có lợi, không lợi. Thế nên, Bồ-tát đối với người lãnh thọ không cầu báo ân, đối với việc bố thí không mong quả báo. Giả sử cầu quả báo, nếu người kia không đền đáp thì sinh oán hận. Bồ-tát nghĩ rằng: Các pháp rốt ráo không, nên ta không có cho gì; nếu cầu quả báo, hãy nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rốt ráo không. Như tướng bố thí, nên không thấy có ích; vì rốt ráo không nên cũng không thấy có ích. Như vậy, ở nơi Thí Ba-la-mật có được năm Ba-la-mật.

Bồ-tát lấy Giới Ba-la-mật làm chủ, có thân, miệng, ý thiện nghiệp, bố thí, đa văn, tư duy, trì giới giúp thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; vì sức trì giới lớn nên tổng quát gọi là Giới Ba-la-mật. Vì sao? Vì ở trong cõi Dục, việc trì giới là trên hết, còn việc bố thí, đa văn, tư duy, tu tập trí tuệ, vì tâm ở cõi Dục tán loạn nên đắc lực mỏng manh. Như trong A-tỳ-đàm nói: Pháp để ra khỏi sự trói buộc vào cõi Dục, Sắc và Vô Sắc chính là thiền định thanh tịnh; pháp học, vô học, và Niết-bàn, Bồ-tát cho việc trì giới v.v... ấy không hướng đến Thanh văn, Bích-chi Phật địa, chỉ an trú trong Giới Ba-la-mật, không cướp mạng sống của chúng sinh cho đến không trụ trong tà kiến; đó là Giới trợ đạo, đầy đủ mười giới thiện đạo. Bồ-tát trú trong hai thứ giới ấy mà bố thí cho chúng sinh. Nếu cần ăn cho ăn v.v... như trong phẩm đầu đã nói rõ. Và đều đem phước ấy hồi hướng đến Phật đạo, không hướng đến Nhị thừa. Vì sao? Vì Bồ-tát có hai thứ phá giới: Một là làm mười bất thiện đạo; hai là hướng tới Thanh văn, Bích-chi Phật địa, trái với hai thứ ấy là hai thứ trì giới.

Được Nhẫn Ba-la-mật là, Bồ-tát ở trong Giới Ba-la-mật muốn đầy đủ Nhẫn nhục Ba-la-mật. Nếu có chúng sinh đi đến cắt xẻo thân thể từng mảnh đem đi, cho đến Bồ-tát không sinh một niệm giận, huống gì khởi lên thân, khẩu, ác nghiệp.

Hỏi: Nhẫn nhục là đối với hết thảy việc xâm hại đều nhẫn được, có gì chỉ nói nhẫn trước việc cắt xẻo thân thể?

Đáp: Vật được ưa đắm có trong, có ngoài. Trong là tự thân đầu, mắt, tủy, não v.v...; ngoài là vợ con, châu báu v.v... tuy đều là vật ưa đắm, nhưng vật ưa đắm bên trong sâu hơn. Có người nói tham đắm theo của cải mà chết, ấy cũng là thân. Lại, người ta phần nhiều tiếc thân, có khi tiếc của, vì tiếc của ít nên không nói. Lại, người ấy còn không tiếc thân, huống gì tiền của! Thế nên chỉ nói việc lớn là đủ nhiếp việc nhỏ.

Hỏi: Bồ-tát cho đến không sinh một niệm giận, đó là đối với thân biến hóa hay là đối với thân cha mẹ sinh? Nếu đối với thân biến hóa thì không có gì kỳ lạ; nếu đối với thân cha mẹ sinh thì người chưa đoạn kiết sử, làm sao không sinh một niệm giận được?

Đáp: Có người nói: Do phiền não nghiệp làm nhân duyên sinh thân, Bồ-tát trong vô lượng kiếp vì chúng sinh mà ưa tu tập tâm từ, dầu có bị cắt xẻ cũng không giận, như cha mẹ lành nuôi con dại, tuy nó đá ỉa trên thân, vì lòng quá thương yêu mà không giận, lại thương nó không biết gì, Bồ-tát đối với chúng sinh cũng như vậy, những người chưa được Thánh đạo đều như trẻ nít, ta là Bồ-tát, nên sinh tâm từ như cha mẹ, dầu chúng sinh có gây ác đến với ta, ta không nên giận. Vì sao? Vì chúng sinh bị phiền não sai sử, không được tự tại.

Lại nữa, Bồ-tát từ vô lượng kiếp, lại đây thường tu pháp rốt ráo không, không thấy người hại, người mắng, người lành, người dữ, hết thấy đều như huyễn, như mộng; những người sân giận đều là vô minh; nếu ta đáp trả họ, thời ta với họ không khác.

Lại nữa, Bồ-tát nghĩ rằng: Chỗ đáng giận mà ta không giận thì là lợi lớn.

Được Tinh tấn Ba-la-mật là ở trong Giới Ba-la-mật phần nhiều là hạng người xuất gia, thỉnh thoảng có hạng người tại gia. Hết thấy người xuất gia đều được vô lượng giới luật nghi, đầy đủ bốn mươi thứ thiên đạo, sâu vào thật tướng các pháp, vượt qua Thanh văn, Bích-chi Phật địa. ba thứ giới ấy gọi là Giới Ba-la-mật. Người tại gia không có vô lượng giới luật nghi, thế nên không đầy đủ ở trong Giới Ba-la-mật. Bồ-tát nghĩ rằng: Ta nay bỏ cái vui thế gian mà vào đạo, không thể chỉ trú ở trì giới, vì trì giới là trú xứ của các công đức khác; nếu chỉ được trú xứ, không được các công đức khác thì được lợi rất ít; thí như người ở trong hòn đảo châu báu mà chỉ lấy được ngọc thủy tinh thì lợi rất ít. Vì thế nên, Bồ-tát muốn đủ năm Ba-la-mật nên thân tâm siêng năng tinh tấn. Thân tinh tấn là đúng như pháp làm ra của cải dùng đem bố thí; tâm tinh tấn là các ác tâm xan, tham v.v... hiện đến phá sáu Ba-la-mật, không để cho vào. Được hai thứ tinh tấn ấy rồi, nên nghĩ rằng: Hết thấy chúng sinh chìm đắm trong sinh tử, ta nên cứu vớt, đặt lên chỗ cam lộ, người Thanh văn chỉ độ một thân còn không nên giải đãi, huống gì Bồ-tát độ mình, độ chúng sinh mà giải đãi; vì lẽ ấy nên ta không nên giải đãi, phế bỏ; tuy thân khổ nhọc mà tâm không nên ngừng. Vì sao? Vì pháp Đại thừa này nếu không vận dụng thời bị bại hoại.

Được Thiền Ba-la-mật là, Bồ-tát ở trong Giới Ba-la-mật hoặc

vì chưa được pháp Vô sinh hẳn nên gió phiền não thổi động cây đại nguyện, muốn phá hoại Giới Ba-la-mật ấy. Bấy giờ nên cầu cái vui thiền định, trừ bỏ cái vui năm dục lạc; cái vui năm dục trừ, nên giới được thanh tịnh, phiền não tuy chưa dứt hết, cũng đã bị nhiếp phục nên không thể gây loạn. Thí như rắn độc, vì bị sức chú thuật nên độc không thể phun nhằm. Thiền là bốn thiền, bốn định vô sắc, bốn tâm vô lượng. Bồ-tát được thiền, tâm tuy mềm dịu song vì an trú trong Giới Ba-la-mật nên cũng không thủ lấy Thanh văn, Bích-chi Phật địa. Bồ-tát nghĩ rằng: Ta nên tu Thiền Ba-la-mật, không vì Niết-bàn Tiểu thừa, cũng không vì quả báo, chỉ vì độ chúng sinh nên nói thật tướng các pháp. Trí thật tướng ấy từ thiền định sinh, tâm ấy không bị giác quan làm lay động, cũng không bị tham dục, sân nhuế làm ô trược, buộc tâm một nơi thanh tịnh, mềm dịu, thời phát sinh thật trí. Như nước đứng lặn thì chiếu sáng phân minh. Bồ-tát ở trong Giới Ba-la-mật được thiền ấy, được thiền định nên tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh nên biết các pháp như thật. Pháp hữu vi do nhân duyên hòa hợp sinh, hư dối. Bồ-tát lấy mắt tuệ quán sát không thấy pháp hữu vi ấy có thật. Pháp hữu vi có nhiều tên gọi là tác pháp, hữu vi, số pháp, tướng pháp, hoặc có hoặc không, vì hữu vi nên có thể nói vô vi; tướng hữu vi còn không thể có được, hưởng gì vô vi.

Hỏi: Pháp hữu vi là có tướng, pháp vô vi là không tướng, nay sao trong pháp hữu vi lại nói không có tướng?

Đáp: Vô vi có hai thứ: Một là tịch diệt không có tướng, không có hý luận, như Niết-bàn; hai là đối đãi nhau, không có như nơi có mà sanh. Như ở tại miếu đường không có con ngựa, có thể sinh vô tâm, vô tâm ấy là như duyên sinh phiền não, làm sao là pháp vô vi được? Vì Bồ-tát không thấy pháp có không, chỉ thấy các pháp như, pháp tánh, thật tế.

Hỏi: Ông trước nói là “có” thì không có “không” nay sao nói thấy như, pháp tánh, thật tế?

Đáp: Không thấy pháp hữu vi hoặc thường, lạc, ngã, tịnh, pháp hư dối ấy nếu không có, tức là pháp thật. Vì thấy pháp vô sinh nên có thể xa lìa pháp hữu sinh; pháp vô sinh ấy không có định tướng có thể thủ đắc, chỉ có khả năng khiến người ta xa lìa pháp hữu sinh hư dối, nên gọi là vô sinh. Nếu có được trí tuệ như vậy, lại do sức phương tiện và bốn nguyện bi tâm nên không thủ chứng Nhị thừa mà thẳng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; ấy gọi là Bồ-tát ở trong Giới Ba-la-mật được đầy đủ năm Ba-la-mật.